

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HS-PT
Ngày: 08-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp TK A, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị S; vợ: Trần Thị D; con: bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đoàn Anh Th, Trương Duy K và Nguyễn Văn P nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 23 tháng 5 năm 2021, lực lượng Công an thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường Nguyễn T T (đoạn thuộc ấp

THB, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre) thì phát hiện Nguyễn Hoài H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C3 – 199.02 chở Nguyễn Văn T di chuyển theo hướng từ quán karaoke HC ra Quốc lộ 57 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong khi lực lượng chức năng đang kiểm tra đối với Nguyễn Hoài H thì Nguyễn Văn T xin đi vệ sinh. Khi T đi đến phần đất của ông Nguyễn Văn Tám, Công an thị trấn TP phát hiện T lấy từ trong túi quần sau bên trái ra 01 gói nilon vút xuống đất nên đến kiểm tra thì phát hiện có chất nghi là ma túy bên trong gói nilon. Tiến hành kiểm tra trên người T thì phát hiện bên trong bóp da màu đen để bên trong túi quần sau bên phải có 01 gói nilon, bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên giữ T lại và thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh Bến Tre đến phối hợp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, đồ vật, phương tiện được thu giữ gồm:

- 01 gói nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khé, có sọc màu xanh, bên trong có chứa bột màu trắng nghi là ma túy;
- 01 gói nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khé, có sọc màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- 01 bóp (ví) da màu đen, trên bóp có ghi chữ “CEFIRO”;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám – trắng, số Imei: 353045093393955, bên trong có 01 sim số 0858.216.946;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0901.294.071.
- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển số 71C3 – 199.02;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 71C3 – 199.02.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận. Ngày 22 tháng 5 năm 2021, sau khi uống rượu bia với Trương Duy K, Nguyễn Văn P, Đoàn Anh Th và Nguyễn Thị Yên Thi tại chòi của người tên Đực ở ấp TK A, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre, Th rủ cả nhóm đi đến quán HC (ấp THA, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre) để hát karaoke thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2021 thì đến nơi. Nguyễn Quốc T (nhân viên phục vụ của quán) yêu cầu phải tạm ứng trước tiền phòng thì mới đồng ý cho vào phòng hát. Nghe vậy, P đưa 1.100.000 đồng và Thi đưa 500.000 đồng cho nhân viên quán rồi vào phòng “VIP 7” để hát. Hát được một lúc thì Thi say nên nằm ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P rủ Nguyễn Văn T, Trương Duy K và Đoàn Anh Th mua ma túy về để cả nhóm cùng sử dụng thì tất cả đồng ý. Khi đó, Nguyễn Văn T hùn 2.000.000 đồng,

Đoàn Anh Th hùn 1.000.000 đồng và đưa cho Trương Duy K đi mua ma túy mang về phòng. K nhận 01 gói ma túy “khây” mang vào phòng đưa cho T. T kêu nhân viên phục vụ hỏi mượn một chiếc đĩa sứ và một tấm thẻ nhựa đem vào phòng, đổ một phần ma túy ra đĩa, dùng hộp quẹt ga (T mang theo để hút thuốc) hơ nóng phần đáy đĩa rồi dùng thẻ nhựa cào ma túy ra để cả nhóm cùng sử dụng. T cào ma túy xong rồi dùng tiền polime quấn tạo thành ống hút đưa mũi vào hít ma túy đã cào nhuyễn trên đĩa, tiếp đến Th, P và K thay phiên nhau hít số ma túy trên đĩa. Sau đó K có việc nên ra về trước, tiếp đến Th đưa Thi về rồi đến P ra về. T ở lại quán ngủ đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2021 thì nhân viên quán kêu dậy để quán đóng cửa. T dùng điện thoại gọi cho H nhờ H đến đón. Thấy ma túy còn trên đĩa, T nhặt dưới nền gạch một túi nilon, đổ số ma túy còn trên đĩa vào, hàn kín lại và bỏ vào túi quần sau bên trái, sau đó lấy luôn gói ma túy chưa sử dụng để ở ngăn bàn để vào bóp da, bỏ vào túi quần sau bên phải rồi ra trước cửa quán để H chờ về. Đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang H mới biết việc T có cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng được thu giữ gồm: Nguyễn Quốc T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh – đen, số Imei1: 860028041059452, số Imei2: 860028041059445, bên trong có 01 sim số 097.884.4475.

Tại Kết luận giám định số 55/2021/GĐMT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất dạng bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1431 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0372 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định được niêm phong lần lượt có khối lượng: mẫu vật ký hiệu A: 0,1131 gam, mẫu vật ký hiệu B: 0,9087 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 07/9//2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu **giảm hình phạt** tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, hình phạt đối với bị cáo cao hơn các đồng phạm khác là phù hợp, trong khi các đồng phạm khác đều bị phạt 01 năm tù, không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo và giảm hình phạt cho bị cáo nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù T từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo tranh luận yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 05 phút ngày 23 tháng 5 năm 2021 (theo Biên bản phạm tội quả tang), tại đoạn thuộc ấp THB, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre Nguyễn Văn T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 1,1803 gam ma túy, loại Ketamine. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng vợ đang mang thai (có cung cấp giấy siêu âm) và cho rằng là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Xét tình tiết vợ mang thai thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các tình tiết còn lại đã được cấp sơ thẩm đã áp dụng. Xét trong vụ án, bị cáo T là người trực tiếp tàng trữ ma túy, là người có vai trò chính trong việc tàng trữ chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất đồng phạm trong vụ án để áp dụng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (6b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã MH, huyện TP (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh